



Địa chỉ: 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 1900545415
ĐKKD số 0100233583 do sở kế hoạch và đầu tư cấp lần đầu
ngày 08/09/1993, cấp lần thứ 42 ngày 10/12/2021
Giấy phép hoạt động số: 94/GP-NHNN ngày 28/09/2018 do
NHNN Việt Nam cấp đổi
Website: www.vpbank.com.vn Email:
ir@vpbank.com.vn

Hà nội, ngày 29/04/2022

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VPBANK NĂM 2022

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 thông qua ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên VPBank năm 2022 ngày 29/04/2022.

Đại hội đồng cổ đông VPBank đã thông qua các Nghị quyết sau đây (Từng nội dung của Nghị quyết có thể được tách riêng để thuận tiện cho các hồ sơ xin phép các cơ quan quản lý hoặc các bên có liên quan)

NQ1/2022/ĐHĐCĐ. Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của VPBank được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

NQ2/2022/ĐHĐCĐ. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau (Phụ lục 01):

Kết quả hoạt động kinh doanh 2021

STT	Chi tiêu	Thực hiện năm 2021 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2021 (tỷ đồng)	% hoàn thành so với với kế hoạch 2021	% tăng trưởng với 2020
1	Tổng tài sản	547.409	492.409	111%	30,6%
2	Huy động khách hàng và Phát hành giấy tờ có giá	323.133	353.280	91%	9,1%
3	Dư nợ cấp tín dụng	384.030	376.340	102%	18,9%
4	Tỷ lệ nợ xấu ngân hàng Riêng lẻ	1,51%	<3%		
5	Lợi nhuận trước thuế	14.364	16.654	86%	10,3%

Một số mục tiêu kinh doanh chính năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng, %)	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	% tăng trưởng
1	Tổng Tài sản	547,409	697,413	27%
2	Tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá	323,133	413,060	28%
3	Dư nợ cấp tín dụng	384,030	518,440	35%
4	Tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng riêng lẻ (theo TT 11)	1.51%	< 2%	
5	Lợi nhuận trước thuế	14,364	29,662	107%

(*) Mức tăng trưởng tín dụng nêu trên là mức tính toán dựa trên nhu cầu và năng lực của Ngân hàng, số liệu thực tế sẽ được thực hiện dựa trên các hạn mức tối đa/quy định của Ngân hàng nhà nước.

(**) Các chỉ tiêu kế hoạch trên đây dựa trên các giả định/ phân tích kịch bản tăng trưởng của nền kinh tế nói chung, kế hoạch tăng trưởng chung của ngành và năng lực thực tế của Ngân hàng. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất và giao cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định các định hướng hoạt động của Ngân hàng, cũng như có thể điều chỉnh các chỉ tiêu trên phù hợp với tình hình thực tế và các giới hạn/chủ trương của Ngân hàng nhà nước.

NQ3/2022/ĐHĐCĐ Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị VPBank (Phụ lục 02)

NQ4/2022/ĐHĐCĐ Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank (Phụ lục 03).

NQ5/2022/ĐHĐCĐ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 (*)	11.477.170
1.1	Lợi ích cổ đông không kiểm soát (*)	(244.038)
1.2=1-1.1	Lợi nhuận thuần của cổ đông ngân hàng (*)	11.721.208
2 =	Tổng trích lập các quỹ (*)	4.170.039
2.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (bắt buộc) (*)	1.390.064
	<i>Trong đó:</i>	
	<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPBank</i>	<i>1.374.354</i>
	<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPBank AMC</i>	<i>76</i>
	<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPB SMBC FC</i>	<i>15.634</i>
2.2	Quỹ dự phòng tài chính (bắt buộc) (*)	2.779.975
	<i>Trong đó:</i>	
	<i>Quỹ Dự phòng tài chính của VPBank</i>	<i>2.748.707</i>
	<i>Quỹ Dự phòng tài chính của VPBank AMC</i>	<i>-</i>
	<i>Quỹ Dự phòng tài chính của VPB SMBC FC</i>	<i>31.268</i>

3=1.2-2	Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ bắt buộc	7.551.169
4	Lợi nhuận thuần từ giao dịch chuyển nhượng công ty con trong năm 2021 được ghi nhận trên BCTC hợp nhất tại	13.706.956
5=3+4	Tổng lợi nhuận chưa phân phối còn lại	21.258.125

(*) Ghi chú: Số liệu theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán

(i) Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2021 hợp nhất như trên. Theo đó, thống nhất việc giữ lại khoản lợi nhuận còn lại sau trích quỹ bắt buộc 21.258.125 triệu đồng nhằm giữ lại nguồn vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

(ii) HĐQT có trách nhiệm quyết định việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2021 của VPBank và các công ty con nêu trên phù hợp với các quy định của pháp luật và của Ngân hàng nhà nước.

NQ6/2022/ĐHĐCĐ. Về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

- 1) Đồng ý thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Ngân hàng từ mức 17,5% xuống mức 17,38%;
- 2) Khi phát hành/chào bán cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Ngân hàng được điều chỉnh tương ứng theo các tờ trình/Nghị quyết về việc phát hành/chào bán cổ phiếu số 07 Phương án phát hành/bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên VPBank năm 2022, và Nghị quyết số 10 về Phương án tăng vốn điều lệ (Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần và Phương án chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài.
- 3) Đồng ý sửa đổi, ghi nhận tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo mục (1) và (2) nêu trên tại Điểm e, Khoản 2, Điều 15, Điều lệ VPBank. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tương ứng vào Điều lệ và thực hiện các thủ tục thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa với cơ quan quản lý theo quy định của pháp luật, đảm bảo việc triển khai các kế hoạch chào bán/phát hành được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

NQ7/2022/ĐHĐCĐ. Phương án phát hành/bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên VPBank năm 2022:

Thống nhất mục đích sử dụng số cổ phiếu quỹ do Ngân hàng đang nắm giữ để phát hành, bán cho cán bộ nhân viên (CBNV) theo chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên (ESOP) năm 2022. Phương án phát hành/bán cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến bán/phát hành từ nguồn cổ phiếu quỹ: 30.000.000 cổ phiếu.
- Phương thức xác định giá bán: Là mức giá dành cho cán bộ nhân viên của Ngân hàng, theo chương trình phát hành lựa chọn dành cho người lao động với mức Giá bán dự kiến: 10.000 VNĐ/cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành/tổng giá trị cổ phiếu quỹ bán ra dự kiến: 300.000.000.000 đồng (ba trăm tỷ đồng).
- Tỷ lệ phát hành dự kiến (số lượng cổ phiếu phát hành/tổng số lượng cổ phiếu lưu hành): 0,675%

- Đối tượng được mua: Cán bộ nhân viên VPBank và các công ty con của VPBank theo các tiêu chí và danh sách do Hội đồng quản trị quyết định. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành không được mua.
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: số cổ phiếu được mua sẽ bị phong tỏa (hạn chế chuyển nhượng) tối đa 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt bán/phát hành. Cho phép Hội đồng quản trị quyết định việc nới lỏng thời gian hạn chế chuyển nhượng cụ thể tùy thuộc vào chính sách nhân sự trong mỗi thời kỳ, nhưng tuân thủ các tỷ lệ sau: kể từ ngày kết thúc đợt bán/phát hành, sau 01 năm sẽ giải tỏa tối đa 30% số cổ phần; sau 02 năm sẽ giải tỏa tiếp tối đa 35% số cổ phần; và sau 03 năm sẽ giải tỏa số cổ phần còn lại. Các quyền lợi phát sinh từ số cổ phần được mua (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Mục đích phát hành: Lựa chọn CBNV có kinh nghiệm, có tài năng để đồng hành lâu dài, cùng phấn đấu, xây dựng và phát triển VPBank và trở thành cổ đông của Ngân hàng.
- Phương thức thực hiện: Sử dụng nguồn cổ phiếu quỹ hiện có của VPBank để bán cho Cán bộ nhân viên. Theo đó, Phương thức giao dịch/ chuyển quyền sở hữu từ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng sang cho các cán bộ nhân viên được thực hiện theo quy định của pháp luật. Số lượng cổ phiếu quỹ do Ngân hàng nắm giữ sẽ giảm đi tương ứng.
- Thời gian thực hiện: dự kiến Quý 2/2022.
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động của Ngân hàng.
- Đồng ý điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa từ 17,38% lên mức 17,602% vốn điều lệ để phục vụ việc phát hành/chào bán cho cán bộ nhân viên. Giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục điều chỉnh nội dung về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Điều lệ Ngân hàng tương ứng và các thủ tục thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đến các cơ quan quản lý theo quy định pháp luật, đảm bảo thực hiện phương án phát hành/chào bán cổ phần ESOP được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP như nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung công việc sau:
 - (i) Ban hành quy chế phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 - (ii) Xác định tiêu chuẩn và danh sách cán bộ nhân viên được quyền mua cổ phiếu quỹ theo chương trình ESOP;
 - (iii) Quyết định các nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho mỗi cán bộ nhân viên được lựa chọn;
 - (iv) Ban hành các chính sách/yêu cầu ràng buộc áp dụng cho các cán bộ nhân viên được mua;
 - (v) Quy định/ điều kiện/ cách thức liên quan đến việc mua lại cổ phiếu của các cán bộ nhân viên nghỉ việc và/hoặc xem xét và quyết định việc mua lại cổ phiếu từ các CBNV tự nguyện muốn bán (nếu pháp luật cho phép và phù hợp với nhu cầu của VPBank), bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc: Cho phép Công Đoàn Hội sở VPBank (Công Đoàn) đứng tên mua lại; Nguồn tiền Công Đoàn sẽ sử dụng để mua lại; Hợp đồng mua/bán với các cán bộ nhân viên, và các công việc cần thiết khác
 - (vi) Xác định điều kiện/danh sách cán bộ nhân viên được phân phối lại số cổ phiếu Ngân hàng/Công Đoàn đã mua từ CBNV nghỉ việc.
 - (vii) Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
 - (viii) Các vấn đề có liên quan khác nhằm mục đích triển khai/vận hành được Phương án ESOP.

- (ix) Xây dựng, sửa đổi bổ sung Phương án chi tiết bán cổ phiếu quỹ theo chương trình ESOP phù hợp mẫu biểu của pháp luật, theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền.
 - (x) Quyết định số cổ phiếu quỹ thực bán; phương án xử lý số cổ phần chưa bán hết đảm bảo tối đa không vượt quá số lượng dự kiến 30.000.000 cổ phiếu.
 - (xi) Quyết định sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối và/hoặc các quỹ của ngân hàng để bù đắp phần chênh lệch giá phát hành cổ phiếu quỹ cho cán bộ nhân viên theo chương trình ESOP thấp hơn giá cổ phiếu quỹ mua vào, trong trường hợp thặng dư vốn cổ phần không đủ
 - (xii) Xác định Thời điểm và Phương thức thực hiện Phương án phù hợp với tình hình thực tế.
 - (xiii) Lựa chọn công ty Chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch (nếu cần);
 - (xiv) Hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật với các cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan về việc bán cổ phiếu quỹ theo chương trình ESOP.
- Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đăng ký lưu ký, niêm yết và các thủ tục khác liên quan đến cổ phiếu quỹ hiện tại của Ngân hàng; thực hiện các thủ tục liên quan đến việc bán, chuyển quyền sở hữu và quyết định các nội dung, thủ tục liên quan khác theo yêu cầu tại các quy định có liên quan với các cơ quan quản lý theo quy định để triển khai phương án phát hành/bán cổ phiếu quỹ theo chương trình ESOP như trên.
 - Cho phép Hội đồng quản trị giao, phân công, ủy quyền cho Chủ tịch và/hoặc Tổng giám đốc thực hiện các quyền/công việc được giao, phân công trên đây.

NQ8/2022/ĐHĐCĐ. Thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát VPBank năm 2022 tương đương bằng 0,5% x lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Ngân hàng (không đổi so với Nghị quyết từ 2019).

NQ9/2022/ĐHĐCĐ. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập cho Ngân hàng bao gồm: Công ty Ernst and Young Việt Nam; Công ty KPMG Việt Nam; Công ty Deloitte Việt Nam; Công ty PwC Việt Nam; Giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán VPBank trong danh sách trên, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và hiệu quả tài chính.

NQ10/2022/ĐHĐCĐ. Phương án tăng vốn điều lệ (Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần và Phương án chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài)

1. Tăng vốn đợt 1: Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

VPBank có các nguồn có thể sử dụng phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần như lợi nhuận chưa chia, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển... Trong đó, VPBank dự kiến sử dụng các nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ để tăng vốn điều lệ đợt 1. Kế hoạch phát hành cụ thể như sau:

stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ hiện tại	45.056.929.870.000
2	Tổng nguồn dự kiến sử dụng để tăng Vốn điều lệ	22.377.366.930.000

3	Vốn điều lệ mới dự kiến	67.434.296.800.000
---	-------------------------	--------------------

Hội đồng quản trị căn cứ tình hình hoạt động của VPBank sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ để phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu phù hợp, đảm bảo các quy định pháp luật.

- Hình thức thực hiện: phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: tối đa 2.237.736.693 cổ phiếu (số lượng cổ phiếu phát hành này dựa trên giả định kết quả của chương trình ESOP phát hành thành công 30 triệu cổ phiếu như đã trình ĐHCĐ).
- Tổng giá trị số cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: tối đa **22.377.366.930.000** đồng.
- Tỷ lệ phát hành dự kiến (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến tại thời điểm chốt danh sách hưởng quyền): 50%.
- Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến: Tỷ lệ phát hành 50% (ví dụ: cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu phổ thông được hưởng quyền sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới).
- Tổng số cổ phiếu sau khi phát hành dự kiến: **6.743.429.680** cổ phiếu.
- Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: **67.434.296.800.000** đồng.

Lưu ý: Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành có thể thay đổi sau khi thực hiện phát hành/bán cổ phiếu quỹ theo Chương trình ESOP. Ủy quyền Hội đồng quản trị Ngân hàng tính toán số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể dựa trên tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách để hưởng quyền) là 50%, đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu không vượt quá 2.237.736.693 cổ phiếu.

- Nguồn vốn sử dụng để tăng vốn điều lệ: nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021 của VPBank.
- Thống nhất nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên mức tối đa 17,642% để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần trên đây. Giao HĐQT thực hiện các thủ tục điều chỉnh nội dung về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Điều lệ Ngân hàng tương ứng và thực hiện các thủ tục thay đổi tỷ lệ này đến các cơ quan quản lý theo quy định của pháp luật, đảm bảo thực hiện phương án phát hành/chào bán từ nguồn vốn chủ sở hữu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:
Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ bị hủy bỏ/không được phát hành.
Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.155 cổ phiếu, theo tính toán sẽ được nhận là $1.155 \times 50\% = 557,5$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc nêu trên, sau khi làm tròn số cổ phiếu mà cổ đông Nguyễn Văn A được nhận là 557 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ/không được phát hành.
- Thời điểm thực hiện: Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục với các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật. Dự kiến vào Quý 2 và/hoặc Quý 3 năm 2022.

- Theo đó, mức vốn điều lệ dự kiến tăng từ 45.056.929.870.000 đồng lên mức 67.434.296.800.000 đồng (tăng thêm 22.377.366.930.000 đồng). Số chính xác sẽ được Hội đồng quản trị quyết định sau khi xử lý cổ phiếu lẻ.
- 2. **Tăng vốn đợt 2 bằng việc chào bán, phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài: Phát hành riêng lẻ cho Nhà đầu tư nước ngoài tối đa 15% vốn điều lệ, để nâng tổng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại VPBank lên đến tối đa 30% vốn điều lệ.**
 - **Loại cổ phiếu chào bán:** cổ phiếu phổ thông
 - **Mệnh giá:** 10.000 đồng
 - **Số lượng cổ phiếu phát hành thêm tối đa dự kiến:** 1.190.000.000 cổ phiếu, tương đương mức sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 15% vốn điều lệ sau phát hành.
 - **Giá trị cổ phần/cổ phiếu tính theo mệnh giá dự kiến:** 11.900.000.000.000 đồng
 - **Phương thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu theo hình thức chào bán riêng lẻ.
 - **Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư được chào bán:** là nhà đầu tư tổ chức nước ngoài thuộc đối tượng được tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo quy định của pháp luật, bao gồm nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - ✓ Có đủ năng lực tài chính, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo quy định;
 - ✓ Không xung đột lợi ích với Ngân hàng;
 - ✓ Có tỷ lệ sở hữu cổ phần sau đợt phát hành phù hợp với các quy định của pháp luật;
 - ✓ Đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của nhà đầu tư nước ngoài/cổ đông nước ngoài mua cổ phần của Tổ chức tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật và VPBank;
 - ✓ Đồng thời, nhà đầu tư được chào bán phải đáp ứng và chứng minh được các yêu cầu khác về nguồn tiền thực hiện mua và tuân thủ các quy trình, thủ tục và các quy định khác của pháp luật liên quan đến việc mua bán cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam.
 - Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tìm kiếm và lựa chọn nhà đầu tư phù hợp, đàm phán các điều kiện ràng buộc khác để đảm bảo đợt phát hành được thành công, đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông và Ngân hàng. Hội đồng Quản trị được toàn quyền quyết định đối tượng chào bán mà không cần tiếp tục xin ý kiến cổ đông. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định và/hoặc thuê công ty chứng khoán xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán cổ phiếu (trong trường hợp cần thiết) theo đúng quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn nêu trên.
 - **Số lượng nhà đầu tư:** Dự kiến 01
 - **Giá phát hành:** Mức giá phát hành do Hội đồng Quản trị quyết định theo thỏa thuận, đàm phán giữa hai bên, đảm bảo không thấp hơn giá trị sổ sách theo báo cáo kiểm toán hợp nhất tại 31/12/2021 của VPBank.
 - **Hạn chế chuyển nhượng:** Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo hình thức riêng lẻ nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng từ 01 năm đến 03 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành. Thời gian hạn

chế chuyển nhượng cụ thể tùy thuộc vào thỏa thuận giữa VPBank với từng đối tượng nhà đầu tư và tư cách cổ đông của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật liên quan.

- **Thời gian dự kiến phát hành:** sau khi có chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; dự kiến thực hiện trong năm 2022.
- **Vốn điều lệ mới sau đợt phát hành dự kiến:** 79.334.296.800.000 đồng

Số liệu về số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành như trên được tính toán dựa trên các giả định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm trước khi thực hiện phát hành và số liệu vốn điều lệ trước khi phát hành theo kết quả các đợt tăng vốn trước đó và chưa tính đến số cổ phiếu bị hủy theo nguyên tắc làm tròn, do vậy, các số liệu dự kiến nêu trên có thể chưa phải là số chính xác tuyệt đối. Hội đồng quản trị có thể điều chỉnh số chi tiết trong khuôn khổ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành căn cứ vào tình hình thực tế.

- **Mục đích phát hành và kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành:** Do nhu cầu nâng cao năng lực tài chính, quản trị, nhằm mở rộng quy mô hoạt động của Ngân hàng thông qua việc tăng trưởng tín dụng. Nguồn vốn thu được từ đợt phát hành riêng lẻ dự kiến (tối thiểu 22.342 tỷ đồng) sẽ được dành toàn bộ để phục vụ cho vay khách hàng VPBank.
 - **Tỷ lệ sở hữu nước ngoài:** phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Ngân hàng như sau: Thống nhất nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa lên mức 30% vốn điều lệ để đảm bảo thực hiện được phương án phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài với mức phát hành dự kiến tối đa là 15% vốn điều lệ. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Điều lệ VPBank và thực hiện các thủ tục thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tới các cơ quan quản lý theo quy định của pháp luật, đảm bảo phương án phát hành riêng lẻ cho Nhà đầu tư nước ngoài được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Thống nhất việc thay đổi mức Vốn điều lệ mới ghi trong Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng ghi nhận vốn điều lệ mới tương ứng qua từng đợt tăng vốn và ghi nhận tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tương ứng vào Điều lệ Ngân hàng qua mỗi đợt phát hành.
 4. Thống nhất việc đăng ký lưu ký bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam/Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và thực hiện niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán TP HCM.
 5. Giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị VPBank quyết định các nội dung có liên quan và triển khai phương án phát hành để tăng vốn điều lệ cho Ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:
 - Xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi bổ sung “Phương án tăng vốn điều lệ” cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Ngân hàng nhà nước.
 - Xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các tài liệu, hồ sơ như liên quan đến Phương án chào bán, phương án phát hành, báo cáo chứng minh nguồn vốn, báo cáo kế hoạch sử dụng vốn... phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán và theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan và tình hình thực tế trong quá trình triển khai các thủ tục cần thiết.

- Quyết định các thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, thời điểm phát hành cổ phiếu cụ thể...phù hợp với phương án tăng vốn này và thực tế triển khai/theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.
- Quyết định và thực hiện tất cả các nội dung, tài liệu, thủ tục cần thiết khác sau khi tăng vốn điều lệ/phát hành cổ phiếu như: đăng ký, lưu ký, niêm yết bổ sung, sửa đổi giấy phép, đăng ký kinh doanh vốn mới, cập nhật thông tin trong Điều lệ Ngân hàng ghi nhận nội dung vốn điều lệ mới, tỷ lệ sở hữu nước ngoài; công bố thông tin và các thủ tục/công việc khác theo quy định của pháp luật.
- Quyết định các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và lựa chọn nhà đầu tư cụ thể để chào bán trong trường hợp phát hành riêng lẻ.
- Quyết định mức giá và các điều kiện chào bán, phương án đàm phán, phương án thực hiện giao dịch mua bán.
- Quyết định số lượng cổ phiếu của mỗi đợt phát hành; số vốn điều lệ/cổ phần chính xác tăng thêm/phát hành so với số liệu dự kiến tại phương án tăng vốn điều lệ nêu trên do kết quả thực hiện các công việc như sau: (i) phương án ESOP, số lượng cổ phiếu bán cho từng cán bộ nhân viên tham gia Chương trình ESOP, (ii) kết quả của đợt phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, (iii) kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư, (iv) phương án xử lý cổ phiếu lẻ, hoặc cổ phiếu chưa phát hành hết theo kế hoạch.
- Quyết định tiếp tục thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ này trong năm 2023 trước khi diễn ra Đại hội đồng cổ đông năm 2023 hoặc phương án xử lý phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi của cổ đông trong trường hợp VPBank chưa thực hiện xong việc tăng vốn điều lệ trong năm 2022.
- Sửa đổi, bổ sung, quyết định Phương án sử dụng vốn thu được cụ thể từ các đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong phạm vi Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế kinh doanh của Ngân hàng.
- Quyết định việc ký kết các hợp đồng, tài liệu giao dịch, văn bản liên quan và triển khai các thủ tục với các cơ quan quản lý và các bên liên quan để thực hiện việc tăng vốn cả hai đợt nêu trên.
- Quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện các công việc liên quan đến các đợt phát hành nêu trên (nếu cần thiết).
- Trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trên, Hội đồng quản trị có quyền:
 - Quyết định các nội dung trong phạm vi, nhiệm vụ được nêu tại Nghị quyết này.
 - Tổ chức thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các cá nhân, đơn vị có liên quan của VPBank trong việc triển khai các công việc/thủ tục cần thiết với các Cơ quan có thẩm quyền và các bên có liên quan khác; hoàn thiện, sửa đổi/bổ sung, ký các hồ sơ tài liệu theo quy định của pháp luật và/hoặc yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

NQ11/2022/ĐHĐCĐ. Thông qua/phê duyệt phương án đầu tư góp vốn/mua cổ phần/mua công ty con như sau:

- Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM OPES**
- Mã số Doanh nghiệp: 0108335971 do Cục thuế Hà Nội cấp ngày 21/06/2018
- Giấy phép hoạt động: số 79/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 20/03/2018, sửa đổi,

bổ sung lần 3 ngày 16/12/2021

- **Vốn điều lệ:** 550.000.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi tỷ đồng)
- **Ngành nghề kinh doanh chính:**
 - Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ
 - Kinh doanh bảo hiểm sức khỏe
 - Kinh doanh tái bảo hiểm:
 - Quản lý quỹ và đầu tư vốn tại Việt Nam

Số lượng dự kiến mua: nhận chuyển nhượng toàn bộ (100%) hoặc phần lớn (dự kiến trên 90%) vốn điều lệ/vốn cổ phần của Công ty, số vốn góp/cổ phần mua cụ thể tùy thuộc vào việc thỏa thuận với các cổ đông hiện hữu của công ty và các quy định có liên quan về mô hình pháp lý của công ty, đảm bảo tuân thủ pháp luật và đưa Công ty cổ phần bảo hiểm OPES trở thành công ty con của Ngân hàng.

Giá mua: dự kiến không quá 1,5 lần giá trị sổ sách của Công ty. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá mua bán cụ thể theo cơ chế thỏa thuận với các bên liên quan trên cơ sở đánh giá hiện trạng doanh nghiệp, điều kiện thị trường.

NQ12/2022/ĐHĐCĐ. Thống nhất góp vốn bổ sung vào Công ty con là Công ty chứng khoán ASC, tổng mức đầu tư/góp vốn tối đa vào Công ty là 20.000 tỷ đồng. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc góp vốn bổ sung với giá trị góp vốn và thời gian, lộ trình cụ thể, phù hợp với nhu cầu vốn của Công ty và VPBank; đảm bảo an toàn hoạt động và tuân thủ các giới hạn góp vốn mua cổ phần theo quy định của pháp luật.

NQ13/2022/ĐHĐCĐ. Thống nhất phương án đầu tư góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết... khác:

1. Thống nhất về mặt chủ trương và thông qua các phương án/giao dịch VPBank thực hiện góp vốn/mua cổ phần, thành lập hoặc mua lại công ty con, liên kết, hợp tác, tham gia vào các phương án cơ cấu lại/hỗ trợ tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng yếu kém hoặc các hình thức khác với các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác... như sau:

- Góp vốn/mua cổ phần, thành lập hoặc mua lại các công ty để trở thành công ty con để thực hiện các ngành nghề kinh doanh được phép theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan:
 - (i) Hình thức thực hiện: nhận chuyển nhượng phần vốn góp, mua cổ phần, mua doanh nghiệp theo các quy định pháp luật;
 - (ii) Lĩnh vực tham gia: Các doanh nghiệp hoạt động hợp pháp tại Việt Nam trong các lĩnh vực mà pháp luật cho phép VPBank tham gia góp vốn, mua cổ phần, bao gồm nhưng không giới hạn: lĩnh vực chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua bán cổ phiếu; cho thuê tài chính; kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán; thông tin tín dụng...;

- (iii) Tỷ lệ tham gia góp vốn/mua cổ phần: toàn bộ hoặc một phần vốn điều lệ của công ty mục tiêu mà VPBank sẽ tham gia góp vốn, mua cổ phần, tùy thuộc vào thỏa thuận với các bên liên quan và tối đa trong phạm vi pháp luật cho phép;
- (iv) Giá mua: theo cơ chế thỏa thuận trên cơ sở đánh giá hiện trạng doanh nghiệp, thỏa thuận với các bên liên quan và điều kiện thị trường.
- (v) Tổng mức đầu tư của VPBank theo các giao dịch: tối đa trong phạm vi pháp luật cho phép.

- Liên doanh, liên kết, hợp tác; Tìm kiếm, tham gia, triển khai các cơ hội, phương án cơ cấu lại/hỗ trợ tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng yếu kém hoặc các hình thức khác với các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác... trong các lĩnh vực mà VPBank được phép tham gia theo quy định pháp luật khi có cơ hội, phù hợp với chủ trương của Cơ quan có thẩm quyền, hài hòa lợi ích của cổ đông. Giá trị giao dịch, giá trị góp vốn, hợp tác... từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

2. Giao cho HĐQT được toàn quyền quyết định, tổ chức thực hiện, tìm kiếm các doanh nghiệp phù hợp để VPBank tham gia góp vốn, mua cổ phần, mua lại, liên doanh, liên kết, hợp tác, cơ cấu lại/hỗ trợ tổ chức tín dụng và các hình thức khác như các nội dung nêu tại mục trên (*doanh nghiệp mục tiêu*) và quyết định, tổ chức thực hiện các phương án chi tiết, và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp thường niên gần nhất. HĐQT được toàn quyền thỏa thuận với bên bán (các bên bán)/đối tác hợp tác, các bên liên quan; làm việc, trao đổi, thống nhất với Cơ quan có thẩm quyền và quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến các giao dịch nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn việc lựa chọn doanh nghiệp mục tiêu, mức/tỷ lệ tham gia của VPBank, giá và các điều kiện kèm theo; cơ cấu tổ chức, hình thức pháp lý của doanh nghiệp mục tiêu; các mô hình/cách thức hợp tác, liên kết, phương án tham gia cơ cấu lại/hỗ trợ (đối với tổ chức tín dụng); quyết định các giao dịch giữa VPBank với tổ chức tín dụng theo phương án được chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền, quyết định các nội dung giao dịch, các tài liệu do VPBank ký và/hoặc tham gia để thực hiện giao dịch cũng như tất cả các vấn đề khác trong quá trình VPBank tham gia đầu tư, hợp tác, cơ cấu lại/hỗ trợ; quyết định sửa đổi, bổ sung, tu chỉnh các phương án, vấn đề, giao dịch theo thống nhất với Cơ quan có thẩm quyền, bên liên quan...

Trong quá trình thực hiện nội dung nêu trên, HĐQT được quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được giao và được phân công, phân cấp, giao cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, đơn vị, cá nhân (phù hợp theo quy định của Ngân hàng) để thực hiện các công việc nêu trên.

NQ14/2022/ĐHĐCĐ. Thống nhất một số giao dịch với các công ty con:

Thông qua các giao dịch, hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng cho vay hợp vốn, hợp đồng hợp tác đầu tư và các giao dịch khác giữa Ngân hàng và Các công ty con của Ngân hàng... nhằm đảm bảo việc đáp ứng nhu cầu phối hợp kinh doanh và quy định của pháp luật. Đồng ý thông qua hạn mức/giá trị mỗi hợp đồng/giao dịch đến mức tối đa 20% Vốn chủ sở hữu của VPBank.

NQ15/2022/ĐHĐCĐ. Thống nhất giao cho Hội đồng quản trị một số nội dung sau:

- Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu tại Công ty con.

- Đồng ý cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng như hiện nay. Giao cho Hội đồng quản trị có thể thực hiện điều chỉnh nếu thấy cần thiết, tùy thuộc vào các điều kiện cụ thể của Ngân hàng.
- Giao cho Hội đồng quản trị quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng nếu có. Báo cáo ĐHCĐ tại đại hội cổ đông thường niên gần nhất.

NQ16/2022/ĐHCĐ. Thông qua việc xin cấp phép bổ sung các ngành nghề kinh doanh của VPBank như sau:

- Các ngành nghề/hoạt động kinh doanh xin cấp phép mới:

STT	NGHIỆP VỤ
1	Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa;
2	Thực hiện các giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích hỗ trợ thanh khoản ngoại tệ cho VPBank;
3	Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với s phòng ngừa, hạn chế rủi ro trên sổ ngân hàng của VPBank.
4	Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã giao kết và thực hiện với tổ chức tín dụng được phép trong nước.
5	Thực hiện các giao dịch quyền chọn mua, bán ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro cho các giao dịch VPBank đã giao kết, thực hiện với khách hàng và tổ chức tín dụng được phép trong nước.
6	Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế
7	Tổ chức đấu thầu, bảo lãnh phát hành trái phiếu
8	Hoạt động giao đại lý, làm đại lý thanh toán
9	Ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát
10	Đại diện người sở hữu trái phiếu
11	Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ;
12	Đại lý phân phối chứng khoán trong phạm vi pháp luật cho phép
13	Dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật
14	Các hoạt động kinh doanh có liên quan tới hoạt động ngân hàng và các ngành nghề kinh doanh khác trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật và hướng dẫn, chấp thuận, cho phép của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Thông qua việc sửa đổi/bổ sung/cập nhật Điều lệ, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp... để ghi nhận các nội dung ngành nghề kinh doanh, nội dung, phạm vi hoạt động và các thay đổi khác (nếu có) phù hợp với quy định pháp luật.
 - Hội đồng Quản trị có trách nhiệm thực hiện những công việc sau:
 - ✓ Quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép hoạt động theo Bảng liệt kê ngành nghề nêu trên, kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật, yêu cầu của NHNN, các cơ quan quản lý nhà nước và tình hình thực tế.
 - ✓ Quyết định và thực hiện đăng ký/trình NHNN, các cơ quan quản lý nhà nước về việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép hoạt động liệt kê tại bảng trên.
 - ✓ Quyết định và thực hiện trình Cơ quan có thẩm quyền về Đăng ký kinh doanh việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép hoạt động và các thông tin về cổ đông, vốn điều lệ và các thông tin khác khi có phát sinh thay đổi trong Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của VPBank.
 - ✓ Quyết định việc đăng ký sửa đổi, bổ sung các nội dung hoạt động kinh doanh trên Giấy phép hoạt động ngoài các nội dung nêu tại bảng trên đây trong trường hợp bắt buộc phải sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc tình hình thực tế.
- Cập nhật, ghi nhận nội dung ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ Ngân hàng, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp... khi được chấp thuận/đồng ý bởi Cơ quan có thẩm quyền.

NQ17/2022/ĐHĐCĐ. Thông qua, đồng ý xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đáp ứng điều kiện: sau thời gian tối thiểu 5 năm kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được. Sau khi xuất toán, các khoản nợ này phải được tiếp tục theo dõi trên hệ thống quản trị trong thời gian tối thiểu 10 năm, trừ các khoản nợ mà khách hàng là tổ chức đã phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật và sau khi thanh lý, xử lý toàn bộ tài sản hoặc khách hàng là cá nhân đã chết, bị tuyên bố mất tích theo quyết định của Tòa án và đã xử lý xong di sản, nghĩa vụ của người này theo quy định của pháp luật. Danh sách các khoản nợ được xuất toán do HĐQT quyết định, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật

NQ18/2022/ĐHĐCĐ. Thông qua bản Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng sửa đổi và các nội dung giao cho HĐQT như sau:

- ✓ Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (nội dung sửa đổi và toàn văn bản Điều lệ) theo Phụ lục 04 đính kèm.
- ✓ Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VPBank theo quy định tại nội dung nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
- ✓ Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan trong việc thực hiện đăng ký/trình Ngân hàng Nhà nước, cơ quan có liên quan về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Điều lệ tại các nội dung trên.

Các nghị quyết trên có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban điều hành VPBank và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

CHỦ TỌA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGÔ CHÍ DŨNG